

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LANG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LANG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Thùy; nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Đoàn thanh niên, cộng sản Hồ Chí Minh, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Nông Thị Hồng Thắm; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Liên đoàn lao động, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng M Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **Hà Đức L** tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 03 năm 2006 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Nghiêm Thị H, vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 đến nay, có mặt.

2. **Trương Văn T;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1992 tại huyện H, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Hà Thị Q (đã chết); vợ: Nghiêm Thị H; Con: Chưa có;

tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức L:* Ông M Xuân Thắng – Trợ giúp viên thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người giám hộ cho bị cáo Hà Đức L:* Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bé Công H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2023, Hà Đức L hiện đang là sinh viên Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn được nghỉ về thăm gia đình tại thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh L. Khi về nhà, L có đi qua nhà của chị Hoàng Thị Ngọc M thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn xanh đen, chưa gắn biển kiểm soát nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để mang xuống Lạng Sơn làm phương tiện đi lại. Khoảng 00 giờ ngày 08/3/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 12V1-129.46 để cách nhà M khoảng 600-700m, sau đó đi bộ đến nhà của M quan sát thấy nhà đã tắt điện, cổng không khóa, xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION dựng ở sân nhà đã gắn biển kiểm soát 12T1-244.20 không cắm chìa khóa điện, xe cũng không khóa cổ. L mở cổng, dắt trộm chiếc xe mô tô VISION ra đến khu vực để chiếc xe mô tô JUPITER. Tuy nhiên, do dắt bộ mệt và L cũng không thể cùng lúc đưa được hai chiếc xe mô tô về nên L đã điều khiển xe mô tô JUPITER về nhà để nhờ bố dựng là Trương Văn T cùng giúp trộm cắp chiếc xe mô tô VISION. Khi về nhà L cầm theo 03 dây cu loa đầu nổ công nông bằng cao su và 01 dây xích sắt rồi chở T đến vị trí để chiếc xe mô tô VISION. Đến nơi, Trương Văn T có hỏi L là “xe mô tô của ai”, L nói là “không được nói cho ai biết” thì T cũng hiểu đây là xe trộm cắp nhưng vẫn giúp đỡ L cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe bằng cách dùng các dây cu loa mang theo buộc nối hai xe lại, L điều khiển chiếc xe mô tô JUPITER để kéo theo sau xe mô tô VISION biển kiểm soát 12T1- 244.20 do T cầm lái. Khi đến khu vực cây xăng thuộc thôn Phai Sào, xã Tri Phương, huyện Tràng Định thì L lấy cờ lê trong cốp xe JUPITER và cùng T tháo biển kiểm soát 12T1-244.20 của chiếc xe mô tô VISION vừa trộm cắp được ra đem về nhà cất giấu, còn chiếc xe mô tô VISION để ở chỗ cây xăng. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, L điều khiển xe mô tô JUPITER đi ra chỗ dựng xe mô tô VISION để đón xe khách tuyến Quốc Khánh – Hà Nội gửi chiếc xe mô tô VISION trộm cắp được

xuống thành phố Lạng Sơn, còn bản thân L thì điều khiển xe mô tô JUPITER đi đến thành phố Lạng Sơn. Khi đến thành phố Lạng Sơn, khi đang nhận chiếc xe mô tô VISION từ xe khách thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12T1-244.20 (xe đã qua sử dụng); Số máy: JK03E0676480; Số khung RLHJK0314NY053070 có giá trị là: 30.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSTĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 truy tố các bị cáo: **Hà Đức L, Trương Văn T** về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong vụ án. Các bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 101; Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Đức L từ 09 (chín) tháng đến 12 (M hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Ngọc M và các bị cáo Hà Đức L, Trương Văn T về việc bồi thường số tiền 710.000 đồng sửa chữa, bảo dưỡng xe.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Áo khoác màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đoạn dây kim loại màu đen; 03 dây cao su (dây cu loa); 01 cờ lê bằng kim loại, tất cả đều đã qua sử dụng.

Trả cho chị Nghiêm Thị H (là mẹ bị cáo) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 12V1-129.46 có số máy E3S1E115199, số khung RLCUE1340JY077544. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này do Chị H bỏ tiền ra mua, việc bị cáo L, T mang chiếc xe đi thực hiện trộm cắp chị H không biết.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hà Đức L do đã đồng ý bồi thường cho bị hại tại phiên tòa; Áp dụng các quy định của pháp

luật đối phạm tội chưa thành niên, xử phạt bị cáo như mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Bé Công Hoan. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Bé Công Hoan đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của Bé Công Hoan không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 00 giờ ngày 08/3/2023, Hà Đức L đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION màu sơn xanh đen biển kiểm soát 12T1-244.20. Tuy nhiên, do không thể một mình thực hiện được hành vi trộm cắp, L đã nhờ Trương Văn T giúp sức để cùng thực hiện. Hai bị cáo đã dùng 01 chiếc xe mô tô khác để kéo chiếc xe mô tô VISION trộm cắp được về nhà rồi gửi xe khách đi thành phố Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Qua định giá chiếc xe mô tô trộm cắp có giá trị **30.500.000 đồng** (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy các bị cáo Hà Đức L và Trương Văn T đã phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Động cơ mục đích của bị cáo nhằm chiếm đoạt những tài sản của người khác để làm phương tiện đi lại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm bị cáo Hà Đức L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trương Văn T là người giúp sức tích cực.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn T có nhân thân tốt; bị cáo Hà Đức L chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật, nhưng bị cáo không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho việc xét xử

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo Hà Đức L khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi do vậy khi áp dụng hình phạt không được quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[10] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo nhận thức về hành vi của mình và răn đe những người phạm tương tự.

[11] Những gì trái với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền sửa xe với số tiền 710.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo không có tài sản và các bị cáo là vị thành niên do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 Áo khoác màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đoạn dây kim loại màu đen; 03 dây cao su (dây cu loa); 01 cờ lê bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 12V1-129.46 có số máy E3S1E115199, số khung RLCUE1340JY077544 là của chị Nghiêm Thị H không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 98, Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hà Đức L.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 Trương Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Đức L và Trương Văn T Phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Hà Đức L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (23/6/2023).

2.2. Xử phạt Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Áo khoác màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đoạn dây kim loại màu đen; 03 dây cao su (dây cu loa); 01 cờ lê bằng kim loại, tất cả đều đã qua sử dụng.

Trả cho chị Nghiêm Thị H xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 12V1-129.46 có số máy E3S1E115199, số khung RLCUE1340JY077544.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hà Đức L, Trương Văn T và bị hại về bồi thường số tiền 710.000 đồng sửa chữa bảo dưỡng xe. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà các bị cáo chưa thanh toán cho chị Hoàng Thị Ngọc M được số tiền trên, mà chị M có đơn yêu cầu thi hành án thì các bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật hình sự.

5. Về án phí: bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hà Đức L được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do khi phạm tội là người chưa thành niên và có đơn xin miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình